

**A. NỘI DUNG ÔN TẬP**

Bài 11: Tạo bài trình chiếu

Bài 12: Định dạng đối tượng trên trang chiếu

Bài 13: Thực hành tổng hợp hoàn thành bài trình chiếu

Bài 14: Thuật toán tìm kiếm tuần tự

**B. CÁC DẠNG BÀI TẬP**

Dạng 1. Trắc nghiệm

Dạng 2. Trắc nghiệm đúng/sai

Dạng 3. Tự luận

**C. BÀI TẬP MINH HỌA**

**Dạng 1. Trắc nghiệm.**

**Em hãy chọn đáp án đúng cho mỗi câu hỏi sau:**

**Câu 1.** Phương án nào sau đây là tên của phần mềm trình chiếu

A. Microsoft Word

B. Microsoft Excel

C. Microsoft PowerPoint

D. Microsoft Edge

**Câu 2.** Phát biểu nào sau đây là sai?

A. Sử dụng phần mềm trình chiếu để tạo các bài trình chiếu

B. Phần mềm trình chiếu cũng giống hoàn toàn như phần mềm soạn thảo văn bản

C. Phần mềm trình chiếu có các chức năng cơ bản là tạo bài trình bày dưới dạng một tệp và trình chiếu

D. Có thể xử lý văn bản, chèn hình ảnh và đồ họa,... trên các trang chiếu

**Câu 3.** Để tăng bậc phân cấp, em đặt con trỏ ở đầu dòng cần tạo cấu trúc phân cấp (nếu cần tạo cấu trúc phân cấp giống nhau cho nhiều dòng thì dùng chuột chọn các dòng) rồi nhấn phím:

A. Shift.

B. Tab.

C. Alt.

D. Ctrl.

**Câu 4.** Phần mềm trình chiếu có chức năng:

A. Chỉ tạo bài trình chiếu.

B. Chỉ hiển thị các trang nội dung trên màn hình.

C. Chỉ để xử lý đồ họa.

D. Tạo bài trình chiếu và hiển thị nội dung các trang chiếu trên màn hình hoặc màn chiếu.

**Câu 5.** Trang chiếu được sử dụng để giới thiệu một chủ đề và định hướng cho bài trình bày được gọi là:

A. Trang tiêu đề.

B. Trang nội dung.

C. Trang trình bày bảng.

D. Trang trình bày đồ họa.

**Câu 6.** Phát biểu nào sau đây là sai?

A. Hình ảnh minh họa làm cho bài trình chiếu ấn tượng hơn.

B. Nên chọn hình ảnh phù hợp với chủ đề của bài trình chiếu.

C. Màu sắc, họa tiết trên hình ảnh không cần trùng khớp với chủ đề.

D. Hình ảnh minh họa cần có tính thẩm mỹ.

**Câu 7.** Màu chữ trên trang chiếu cần phải như thế nào?

- A. Tương đương với màu nền
- B. Tương phản với màu nền
- C. Sử dụng nhiều màu chữ cho đẹp
- D. Sử dụng một màu duy nhất

**Câu 8.** Điều kiện dừng thuật toán tìm kiếm tuần tự là gì?

- A. Tìm thấy phần tử cần tìm.
- B. Tìm thấy phần tử cần tìm hoặc đã hết danh sách.
- C. Đã hết danh sách.
- D. Tìm thấy phần tử cần tìm và đã hết danh sách.

**Câu 9.** Thuật toán tìm kiếm tuần tự cần bao nhiêu bước để tìm thấy số 7 trong danh sách [1, 4, 8, 7, 10, 28]?

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

**Câu 10.** Thực hiện thuật toán tìm kiếm tuần tự để tìm số 10 trong danh sách [2, 6, 8, 4, 10, 12]. Đầu ra của thuật toán là?

- A. Thông báo “Không tìm thấy”.
- B. Thông báo “Tìm thấy”.
- C. Thông báo “Tìm thấy”, giá trị cần tìm tại vị trí thứ 5 của danh sách.
- D. Thông báo “Tìm thấy”, giá trị cần tìm tại vị trí thứ 6 của danh sách.

**Câu 11.** Thuật toán tìm kiếm tuần tự thực hiện công việc gì?

- A. Lưu trữ dữ liệu.
- B. Sắp xếp dữ liệu theo chiều tăng dần.
- C. Xử lý dữ liệu.
- D. Tìm kiếm dữ liệu cho trước trong một danh sách đã cho.

**Câu 12.** Chọn câu diễn đạt đúng hoạt động của thuật toán tìm kiếm tuần tự.

- A. Tìm trên danh sách đã sắp xếp, bắt đầu từ đầu danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp
- B. Tìm trên danh sách đã sắp xếp, bắt đầu từ giữa danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.
- C. Tìm trên danh sách bất kì, bắt đầu từ giữa danh sách, chừng nào thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.
- D. Tìm trên danh sách bất kì, bắt đầu từ đầu danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp.

**Câu 13.** Trang tiêu đề, ngoài tên chủ đề thì có thể thêm những thông tin gì?

- A. Địa chỉ người trình bày
- B. Hình ảnh của tác giả
- C. Tên tác giả, ngày trình bày
- D. Tuổi của tác giả

**Câu 14.** Định dạng nào phù hợp khi tạo bài trình chiếu?

- A. Tiêu đề kiểu chữ thường, nội dung kiểu chữ đậm.
- B. Tiêu đề kiểu chữ đậm, nội dung kiểu chữ đậm.
- C. Tiêu đề kiểu chữ đậm, nội dung kiểu chữ thường.
- D. Tiêu đề kiểu chữ thường, nội dung kiểu chữ thường.

**Câu 15.** Đối với tiêu đề thì em nên chọn cỡ chữ?

- A. Từ 20 đến 30
- B. Từ 30 đến 40
- C. Từ 40 đến 50
- D. Từ 50 đến 60

**Câu 16.** Trên mỗi trang chiếu thì số lượng dòng trên mỗi trang là?

- A. Khoảng 3 đến 5 dòng
- B. Khoảng 5 đến 7 dòng
- C. Khoảng 7 đến 9 dòng
- D. Trên 10 dòng

**Câu 17.** Lệnh nào dùng để chèn âm thanh vào trang chiếu?

- A. Insert\Pictures
- B. Insert\Video
- C. Insert\Audio
- D. Insert\Shapes

**Câu 18.** Phần mềm trình chiếu có hiệu ứng động, hiệu ứng chuyển trang làm cho nội dung trình bày:

- A. Đẹp
- B. Sinh động và hấp dẫn
- C. Rõ ràng
- D. Đầy đủ

**Câu 19.** Trong các phát biểu sau, phát biểu nào sai?

- A. Phần mềm trình chiếu thường được sử dụng để tạo bài trình chiếu phục vụ hội thảo, hội nghị, dạy học, quảng cáo, ...
- B. Phần mềm trình chiếu có các chức năng tạo bài trình chiếu và trình chiếu.
- C. Có thể nhập và xử lý văn bản trên trang chiếu.
- D. Chức năng chính của phần mềm là tính toán tự động.

**Câu 20.** Câu nào sau đây sai khi nói về cấu trúc phân cấp?

- A. Là cấu trúc gồm danh sách nhiều cấp.
- B. Giúp làm cho nội dung cần trình bày có bố cục mạch lạc, dễ hiểu.
- C. Cấu trúc này gồm một chuỗi các dấu đầu dòng ngang cấp nhau.
- D. Cấu trúc này được sử dụng nhiều trong soạn thảo văn bản, tạo bài trình chiếu.

**Câu 21.** Trong phần mềm trình chiếu thì Slide được gọi là?

- A. Trang chiếu
- B. Trang tiêu đề
- C. Trang nội dung
- D. Trang văn bản

**Câu 22.** Có 6 thẻ số, mỗi thẻ được ghi số ở một mặt và mặt còn lại không ghi gì. Đặt úp các thẻ số trên mặt bàn và xếp thành một dãy như hình dưới đây.



Em hãy cho biết để thực hiện tìm một số bất kì trong dãy số ghi trên các thẻ ở hình trên bằng cách?

- A. Lật một thẻ ngẫu nhiên.
- B. Lần lượt lật các thẻ số lên cho đến khi tìm được số cần tìm.
- C. Lật thẻ đầu tiên.
- D. Lật thẻ cuối cùng.

**Câu 23.** Trong mô tả thuật toán tìm kiếm tuần tự bằng ngôn ngữ tự nhiên thì bước “Trả lời Tìm thấy và chỉ ra vị trí phần tử tìm được; Kết thúc” là bước thứ mấy của thuật toán?

- A. Bước 2
- B. Bước 3
- C. Bước 4
- D. Bước 5

**Câu 24.** Để tìm kiếm một số trong dãy số bằng thuật toán tìm kiếm tuần tự, ta thực hiện:

- A. Lấy ngẫu nhiên một số trong dãy số để so sánh với số cần tìm.
- B. So sánh lần lượt từ số đầu tiên trong dãy số với số cần tìm.
- C. Sắp xếp dãy số theo thứ tự tăng dần.
- D. So sánh số cần tìm với số ở giữa dãy số.

**Câu 25.** Thuật toán tìm kiếm tuần tự một số trong dãy số A dừng khi nào?

- A. Nếu tìm thấy giá trị cần tìm trong dãy A.
- B. Nếu tìm đến giá trị cuối trong dãy số mà không tìm thấy giá trị cần tìm.
- C. Nếu tìm thấy giá trị cần tìm trong dãy A hoặc nếu tìm đến giá trị cuối trong dãy số mà không tìm thấy giá trị cần tìm.
- D. Nếu tìm thấy giá trị cần tìm ở đầu dãy A

### **Dạng 2. Trắc nghiệm đúng/sai**

Trong mỗi ý **a), b), c), d)** em hãy chọn Đúng hoặc Sai

**Câu 1.** Thuật toán tìm kiếm tuần tự thực hiện công việc:

- a) Sắp xếp lại dữ liệu theo thứ tự của bảng chữ cái.
- b) Xem xét mục dữ liệu đầu tiên, sau đó xem xét lần lượt từng mục dữ liệu tiếp theo cho đến khi tìm thấy mục dữ liệu được yêu cầu hoặc đến khi hết danh sách.
- c) Chia nhỏ dữ liệu thành từng phần để tìm kiếm.
- d) Bắt đầu tìm từ vị trí bất kì của danh sách.

**Câu 2.** Khi định dạng đối tượng trên trang chiếu

- a) Nội dung trong mỗi trang chiếu cần viết cô đọng, chọn lọc từ ngữ và chỉ nên tập trung vào một ý chính.
- b) Một bài trình chiếu có càng nhiều hình ảnh minh họa thì càng tốt.
- c) Nên biên tập lại nội dung và định dạng văn bản trong trang chiếu sau khi sao chép từ tệp văn bản sang.
- d) Không cần lưu ý đến bản quyền của hình ảnh.

### **Dạng 3. Tự luận**

**Câu 1:** Hiệu ứng động là gì? Sử dụng hiệu ứng động trong bài trình chiếu có tác dụng gì?

**Câu 2:** Nêu những đặc điểm và lưu ý khi định dạng văn bản trong bài trình chiếu.

**Câu 3:** Em hãy nêu lợi ích của việc sử dụng thuật toán tìm kiếm tuần tự khi trong việc tìm kiếm.

**BAN GIÁM HIỆU DUYỆT**

**TỔ NHÓM CM**

**GV RA ĐỀ CƯƠNG**

**Mai Thùy Trang**